

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
KẾT QUẢ THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ CÔNG CỦA TỈNH KON TUM NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ)

I. Cơ sở pháp lý

1. Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của Chính quyền địa phương.
2. Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công.
3. Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phê chuẩn quyết toán NSĐP và phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2021.
4. Văn bản số 142/UBND-KTTH ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thông tin về nợ chính quyền địa phương.

II. Hình thức công bố: Tại Trang thông tin điện tử Sở Tài chính tỉnh Kon Tum.

III. Kết quả thực hiện

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng mức đầu tư	Số Quyết định	Tổng dư nợ đầu năm 2021 (01/01/2021)	Kết quả thực hiện năm 2021			
					Tổng mức vay trong năm	Trả nợ gốc vay trong năm	Trả nợ lãi và các loại phí vay trong năm	Tổng dư nợ cuối năm 2021 (đến 31/12/2021)
	Tổng cộng	971,898		49,026	19,838	8,831	669	60,033
1	Vay, trả nợ trong nước	-		6,000	-	6,000	-	0
	Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) đối với Chương trình Kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn			6,000	-	6,000	-	0
2	Vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ	971,898		43,026	19,838	2,831	669	60,033
-	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	200,650	4638/QĐ-BNN ngày 09/11/2015 của Bộ NN&PTNT	20,118	5,601	1,931	422	23,788
-	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum	564,145	669/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh	10,396	12,043	0	0	22,439
-	Chương trình “Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra”	207,103	3606/QĐ-BNN ngày 04/9/2015 và 3012/QĐ-BNN ngày 21/7/2016 của Bộ NN&PTNT	12,512	2,194	901	247	13,805

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
KẾ HOẠCH VAY VÀ TRẢ NỢ CÔNG CỦA TỈNH KON TUM NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ)

I. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của Chính quyền địa phương
- Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công.
- Nghị quyết số 82/NQ-NĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch vay, trả nợ công năm 2023.
- Văn bản số 142/UBND-KTTH ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thông tin về nợ chính quyền địa phương.

II. Hình thức công bố: Tại Trang thông tin điện tử Sở Tài chính tỉnh Kon Tum.**III. Kế hoạch vay, trả nợ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng mức đầu tư	Số Quyết định	Tổng dư nợ đầu năm 2023 (01/01/2023)	Kế hoạch năm 2023				
					Vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại		Trả nợ gốc vay trong năm	Tổng trả nợ lãi và các loại phí vay trong năm	Tổng dư nợ cuối năm 2023 (đến 31/12/2023)
					Vay để chi đầu tư phát triển	Vay trả nợ gốc			
	Tổng cộng	2,107,338		85,415	77,200	-	8,580	2,200	154,035
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	200,650	4638/QĐ-BNN ngày 09/11/2015	23,383	-	-	2,008	450	21,375
2	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum	564,145	669/QĐ-UBND ngày 14/7/2017	47,953	20,864	-	5,322	1,300	63,495
3	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	207,103	3606/QĐ-BNN ngày 04/9/2015 và 3102/QĐ-BNN ngày 21/7/2016	14,079	394	-	1,250	280	13,223
4	Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu	321,072	306/QĐ-TTg ngày 04/3/2022	-	24,482	-	-	170	24,482
5	Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thành phố Kon Tum	814,368	Văn bản số 1134/UBND-KTTH ngày 21/4/2022	-	31,460	-	-	-	31,460